



VF8

TRỌN TRẢI NGHIỆM CHUẨN 5 SAO



ĐẶT CỌC NGAY

Hình ảnh mang tính chất minh họa và có thể khác so với thực tế.
Tính năng, đặc điểm, thông số kỹ thuật có thể thay đổi mà không báo trước.



VINFAST

VF8



Quãng đường chạy tối đa
một lần sạc (NEDC) 562km*



Công suất tối đa của
động cơ 300kW/ 402 Hp**



Mô men xoắn cực đại
620 (Nm/rpm)**



Khả năng bứt tốc
0-100km/h chỉ 5,58s**



ASEAN NCAP GRANDPRIX AWARDS 2024



AN TOÀN
CHO NGƯỜI ĐI
XE MÁY TỐT NHẤT



HỖ TRỢ
AN TOÀN
TỐT NHẤT



XE SUV
TỐT NHẤT



XE
TỐT NHẤT



BẢO VỆ AN TOÀN
CHO TRẺ EM
TỐT NHẤT

Hình ảnh mang tính chất minh họa và có thể khác so với thực tế.
Tính năng, đặc điểm, thông số kỹ thuật có thể thay đổi mà không báo trước.

(*)Giải thưởng và chứng nhận tùy theo từng phiên bản, để biết chi tiết vui lòng liên hệ đại lý gần nhất.

MÀU NGOẠI THẤT

VF8 SERIES

Màu tiêu chuẩn



Trắng
Infinity Blanc



Đen
Jet Black



Xanh lá đậm
Ivy Green



Đỏ
Crimson Red

Màu nâng cao (*)



Crimson Velvet
Mystery Bronze Roof



Zenith Grey
Desat Silver Roof



Infinity Blanc
Zenith Grey Roof



Jet Black
Mystery Bronze Roof

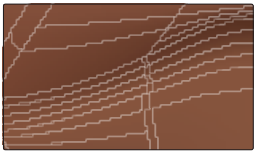
(*) Màu nâng cao là phương án tùy chọn theo mong muốn của khách hàng và có phát sinh chi phí. Vui lòng liên hệ Đại Lý gần nhất để biết thêm chi tiết.

Hình ảnh mang tính chất minh họa và có thể khác so với thực tế. Tính năng, đặc điểm, thông số kĩ thuật có thể thay đổi mà không báo trước.

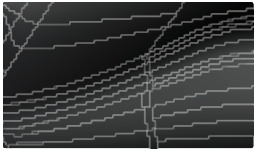
MÀU NỘI THẤT

VF8 SERIES

VF8 PLUS



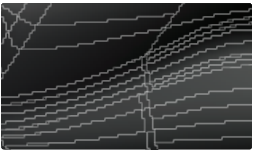
Saddle
Brown



Granite
Black



VF8 ECO



Granite
Black



Không gian nội thất **KHOÁNG ĐẠT**

Gương chiếu hậu
chống chói tự động

Vô lăng chỉnh điện
4 hướng, tích hợp
sưởi và nhớ vị trí

Nút bấm chuyển số

Ghế lái chỉnh điện
12 hướng, tích hợp
thông gió và sưởi

Màn hình cảm ứng
15,6 inch

Điều hòa tự động
2 vùng tích hợp
kiểm soát chất lượng
không khí, kèm chức
năng i-on hóa,
lọc không khí cabin
Combi 1.0

Ghế phụ chỉnh điện
10 hướng, tích hợp
thông gió và sưởi

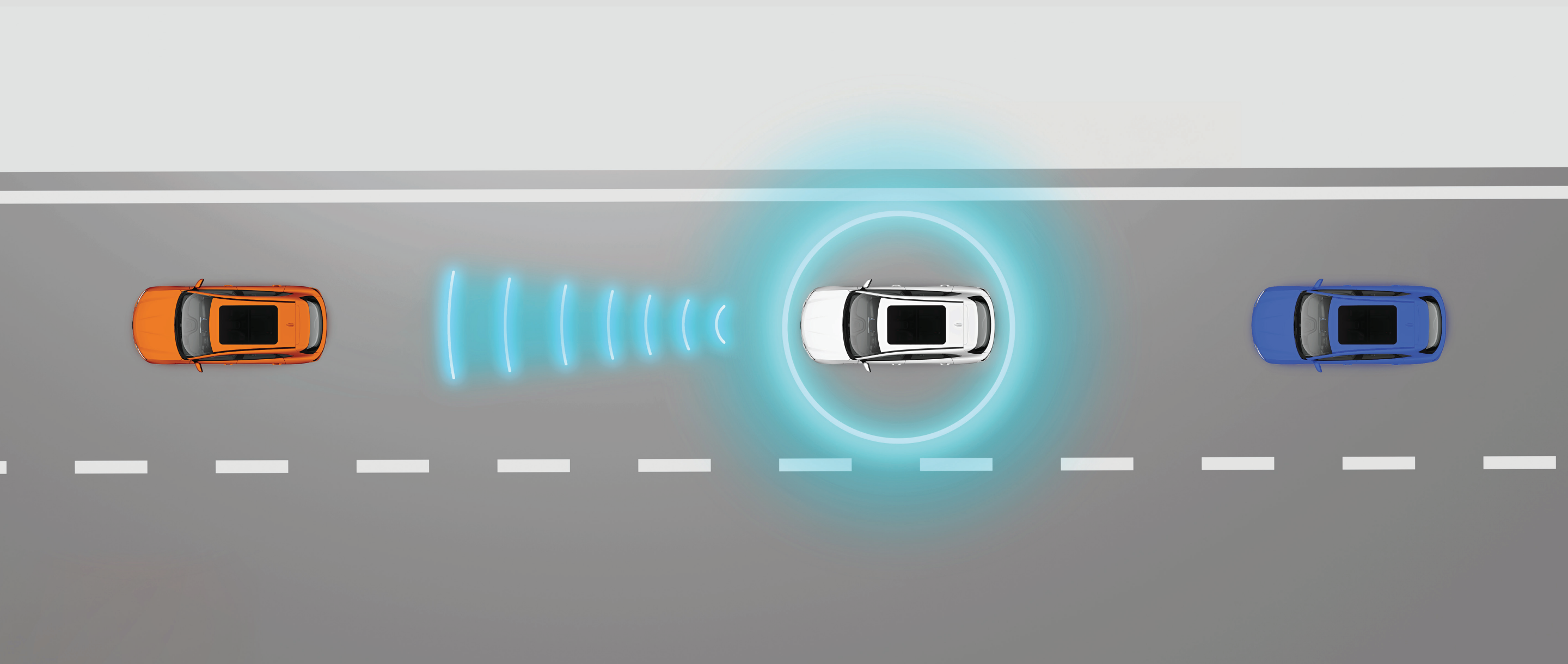
Hệ thống **11 TÚI KHÍ (*)**



*Các trang bị sẽ có sự khác biệt tùy vào từng phiên bản xe.
Vui lòng liên hệ Đại Lý gần nhất để biết thêm chi tiết. Hình ảnh mang tính chất minh họa và có thể khác so với thực tế. Tính năng, đặc điểm, thông số kỹ thuật có thể thay đổi mà không báo trước.

HỆ THỐNG HỖ TRỢ NGƯỜI LÁI NÂNG CAO (ADAS)

- Cảnh báo chệch làn
- Hỗ trợ giữ làn
- Kiểm soát đi giữa làn
- Giám sát hành trình thích ứng
- Điều chỉnh tốc độ thông minh
- Cảnh báo va chạm phía trước
- Cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau
- Cảnh báo điểm mù
- Cảnh báo mở cửa
- Phanh tự động khẩn cấp trước
- Hỗ trợ giữ làn khẩn cấp
- Hỗ trợ đỗ phía trước
- Hỗ trợ đỗ phía sau
- Hệ thống camera sau
- Giám sát xung quanh
- Đèn pha tự động
- Hệ thống cảnh báo người lái buồn ngủ và mất tập trung



THÔNG SỐ KỸ THUẬT



PHIÊN BẢN	VF 8 ECO	VF 8 PLUS
KÍCH THƯỚC & TẢI TRỌNG		
Chiều dài cơ sở (mm)	2.950	2.950
Dài x Rộng x Cao (mm)	4.750 x 1.934 x 1.667	4.750 x 1.934 x 1.667
Khoảng sáng gầm xe không tải (mm)	162	157
Dung tích khoang chứa hành lý (L) - Có hàng ghế cuối (ISO 3832)	376/1.373	376/1.373
Dung tích khoang chứa hành lý (L) - Phía trước (Phương pháp ngập nước)	88	88
Trọng lượng không tải (kg)	2.328 Kg	2.520 Kg
Tải trọng hành lý nóc xe (kg)	70	70
Bán kính vòng quay tối thiểu (m)	5.4	6.4
HỆ THỐNG TRUYỀN ĐỘNG		
ĐỘNG CƠ		
Hệ dẫn động	FWD/Cầu trước	AWD/ 2 cầu toàn thời gian
Công suất tối đa (kW/Hp)	150/201	300/402
Mô men xoắn cực đại (Nm)	310	620
Tăng tốc 0-100Km/h (s)	11,8	5,58
PIN		
Dung lượng pin khả dụng (kWh)	87,7	87,7
Quãng đường chạy một lần sạc đầy (km)	562 (NEDC)	457 (WLTP)
Thời gian nạp pin nhanh nhất (từ 10 đến 70%) (phút)	31	31
THÔNG SỐ TRUYỀN ĐỘNG KHÁC		
Chọn chế độ lái	Eco/Normal/Sport	Eco/Normal/Sport
Sưởi pin cao thế	Có	Có
KHUNG GẮM		
Hệ thống treo - trước	Treo độc lập thông minh	Treo độc lập thông minh
Hệ thống treo - sau	Thanh điều hướng đa điểm	Thanh điều hướng đa điểm
Hệ thống phanh trước/sau	Đĩa thông gió/Đĩa thông gió	Đĩa thông gió/Đĩa thông gió
Loại la-zăng	Hợp kim 19inch	Hợp kim 20inch
Trợ lực lái	Trợ lực điện	Trợ lực điện
NGOẠI THẤT		
Đèn pha	LED, Tự động bật/tắt, điều chỉnh góc chiếu thông minh	LED, Tự động bật/tắt, điều chỉnh góc chiếu thông minh
Đèn chờ dẫn đường	Có	Có
Đèn chiếu sáng ban ngày	LED	LED
Đèn sương mù trước	Không	Có
Đèn chiếu góc	Không	Có
Đèn hậu	LED	LED
Đèn phanh trên cao phía sau	LED	LED
Gương chiếu hậu	Chỉnh điện, gập điện Tích hợp báo rẽ, sấy mặt gương	Chỉnh điện, gập điện, nhớ vị trí Tích hợp báo rẽ, sấy mặt gương, chống chói tự động, tự động chỉnh khi lùi
Kiểu cửa sổ	Chỉnh điện, lên/xuống Một chạm cả 4 cửa Hàng ghế trước: kính cách âm 2 lớp, hàng ghế sau: kính 1 lớp	Chỉnh điện, lên/xuống Một chạm cả 4 cửa Hàng ghế trước: kính cách âm 2 lớp, hàng ghế sau: kính 1 lớp
Kính cửa sổ màu đen (riêng tư)	Hàng ghế sau	Hàng ghế sau
Điều chỉnh cấp sau	Chỉnh cơ	Chỉnh điện Đóng/mở cấp đá chân
Kính chắn gió	Chống tia UV	Chống tia UV
Gạt mưa trước	Tự động	Tự động
Tấm bảo vệ dưới thân xe	Có	Có
NỘI THẤT & TIỆN NGHI		
Số chỗ ngồi	5	5
Chất liệu bọc ghế	Giả da	Da nhân tạo
Ghế lái	Chỉnh điện 6 hướng	Chỉnh điện 12 hướng, nhớ vị trí Tích hợp thông gió, sưởi
Ghế phụ	Chỉnh điện 6 hướng	Chỉnh điện 10 hướng Tích hợp thông gió, sưởi
Hàng ghế thứ hai	Chỉnh cơ 2 hướng, tỷ lệ gập 60:40	Chỉnh cơ 2 hướng, tỷ lệ gập 60:40 Tích hợp thông gió, sưởi
Loại vô lăng	Bọc da, dạng D-cut Chỉnh cơ 4 hướng Tích hợp nút bấm điều khiển tính năng giải trí và ADAS	Bọc da, dạng D-cut Chỉnh cơ 4 hướng Tích hợp sưởi, nút bấm điều khiển tính năng giải trí và ADAS
Hệ thống điều hòa	Tự động, 2 vùng Tích hợp chức năng kiểm soát chất lượng	Tự động, 2 vùng Tích hợp chức năng kiểm soát chất lượng, chức năng ion hóa không khí
Lọc không khí Cabin	Combi 1.0	Combi 1.0
Ống thông gió dưới chân hành khách sau	Có	Có
Màn hình giải trí cảm ứng	15,6 inch	15,6 inch
Màn hình hiển thị HUD	Có	Có
Cổng kết nối USB loại A	Hàng ghế trước: 2 Hàng ghế thứ hai: 2	Hàng ghế trước: 2 Hàng ghế thứ hai: 2
Cổng kết nối USB loại C	Có, 90 W	Có, 90W
Sạc không dây	Không	Có
Kết nối Wifi	Có	Có
Kết nối Bluetooth	Có	Có
Hệ thống loa	8	10
Loa trầm	Không	1
Đèn trang trí nội thất	Không	Đa màu
Cửa sổ trời	Không	Toàn cảnh, chỉnh điện
Gương chiếu hậu trong xe	Chống chói tự động	Chống chói tự động
AN TOÀN & AN NINH		
Hệ thống chống bó cứng phanh ABS	Có	Có
Chức năng phân phối lực phanh điện tử EBD	Có	Có
Hỗ trợ phanh khẩn cấp BA	Có	Có
Hệ thống cân bằng điện tử ESC	Có	Có
Chức năng kiểm soát lực kéo TCS	Có	Có
Hỗ trợ khởi hành ngang dốc HSA	Có	Có
Chức năng chống lật ROM	Có	Có
Đèn báo phanh khẩn cấp ESS	Có	Có
Giám sát áp suất lốp	dTPMS	dTPMS
Khóa cửa xe tự động khi xe di chuyển	Có	Có
Căng đai khẩn cấp	Có	Có
Móc cố định ghế trẻ em ISOFIX, hàng ghế thứ 2	Có	Có
Cảnh báo dây an toàn hàng trước và hàng 2	Có	Có

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

VF8

PHIÊN BẢN	VF 8 ECO	VF 8 PLUS
HỆ THỐNG TÚI KHÍ	10	11
Túi khí trước lái và hành khách phía trước	2	2
Túi khí rèm	2	2
Túi khí bên hông hàng ghế trước	2	2
Túi khí bên hông hàng ghế sau	2	2
Túi khí bảo vệ chân hàng ghế trước	2	2
Túi khí trung tâm hàng ghế trước	0	1
HỆ THỐNG HỖ TRỢ NGƯỜI LÁI NÂNG CAO ADAS		
TRỢ LÁI TRÊN CAO TỐC		
Hỗ trợ di chuyển khi ùn tắc	Không	Có
Hỗ trợ lái trên đường cao tốc	Không	Có
TRỢ LÁI		
Cảnh báo chệch làn	Không	Có
Hỗ trợ giữ làn	Không	Có
Kiểm soát đi giữa làn	Không	Có
HỖ TRỢ HÀNH TRÌNH		
Kiểm soát hành trình	Ga tự động cơ bản	Ga tự động thích ứng
Điều chỉnh tốc độ thông minh	Không	Có
Nhận biết biển báo giao thông	Không	Có
CẢNH BÁO VA CHẠM		
Cảnh báo va chạm phía trước	Không	Có
Cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau	Không	Có
Cảnh báo điểm mù	Có	Có
Cảnh báo mở cửa	Không	Có
TRỢ LÁI KHI CÓ NGUY CƠ VA CHẠM		
Phanh tự động khẩn cấp trước	Không	Có
Hỗ trợ giữ làn khẩn cấp	Không	Có
CÁC TÍNH NĂNG KHÁC		
Đèn pha tự động/Đèn pha thích ứng	Không	Có
Hệ thống giám sát lái xe	Không	Có
Hệ thống camera 360 độ giám sát xung quanh	Có	Có
TÍNH NĂNG THÔNG MINH		
HỆ THỐNG TIN GIẢI TRÍ TRÊN XE		
Chế độ xe cơ bản: Cắm trại, Người lạ, Thú Cưng, Rửa Xe	Có	Có
Giải trí cơ bản (Đài FM, Bluetooth, USB)	Có	Có
Giải trí trực tuyến: games, ứng dụng giải trí, nghe nhạc	Có	Có
Kết nối với Android Auto và Apple Carplay	Có	Có
Bản đồ cơ bản (Tìm địa điểm, Dẫn đường, tình trạng giao thông, hình vẽ tĩnh)	Có	Có
Dẫn đường nâng cao cho xe điện (Tìm trạm sạc, gợi ý đường tối ưu để sạc)	Có	Có
Khung tiện ích cơ bản: Lịch dương, thời tiết, media, bản đồ	Có	Có
Trình duyệt web	Có	Có
TRỢ LÝ ẢO		
Tư vấn tình trạng xe và hỗ trợ xử lý sự cố	Có	Có
Hỗ trợ điều khiển các chức năng xe cơ bản	Có	Có
Hỏi đáp và tìm kiếm thông tin cơ bản	Có	Có
Hỗ trợ điều hướng dẫn đường cơ bản	Có	Có
Chào hỏi, thực hiện lệnh theo kịch bản tạo sẵn cơ bản	Có	Có
ỨNG DỤNG ĐIỆN THOẠI		
Đồng bộ tài khoản, ứng dụng, phân quyền tài xế	Có	Có
Thông báo trạng thái cơ bản trên xe (trạng thái, hiệu suất vận hành, thông tin pin sạc,...)	Có	Có
Quản lý sạc & thanh toán phí sạc	Có	Có
Bản đồ trạm sạc	Có	Có
Dịch vụ hậu mãi: đặt lịch sửa chữa, lái thử	Có	Có
Mua bán phụ kiện	Có	Có
Cập nhật phần mềm từ xa	Có	Có
Định vị xe từ xa	Có	Có

* Thông số kỹ thuật có thể thay đổi mà không báo trước

ĐẶT KHÁCH HÀNG LÀM TRỌNG TÂM

Chính sách bảo hành
Tốt nhất thị trường

- Bảo hành xe **10** năm
hoặc **200.000** km
(tùy điều kiện nào đến trước)
- Bảo hành pin **10** năm
hoặc **200.000** km
(tùy điều kiện nào đến trước)

Dịch vụ hậu mãi xuất sắc

- Sửa chữa lưu động (Mobile Service) Cứu hộ 24/7 trong suốt thời gian bảo hành
- Mạng lưới 150.000 cổng sạc phủ rộng 34/34 tỉnh thành

Hệ thống showroom,
xưởng dịch vụ không ngày
nghỉ lớn nhất thị trường

** Bảo hành pin & bảo hành xe với xe sử dụng với mục đích thương mại là 3 năm hoặc 100.000km (tùy điều kiện nào đến trước)*

Hệ thống showroom/nhà phân phối/xưởng dịch vụ và trạm sạc VinFast liên tục mở rộng và không ngừng phát triển trên khắp cả nước, nhằm tối ưu hóa trải nghiệm của khách hàng, từng bước kiến tạo nên tương lai “xanh” tại Việt Nam.

